TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2021/ KDTM-PT
Ngày 02 tháng 4 năm 2021
V/v: "tranh chấp hợp đồng hỗ trợ vốn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Các Thẩm phán: Bà Hà Thanh Thủy

Ông Lê Thọ Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: ông Nguyễn Văn Lân – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 09/3/2021, 01 và 02/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2020/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng hỗ trợ vốn".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 89/2020/KDTM-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 498/2021/QĐ-PT ngày 18/02/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1949/2021/QĐPT-KDTM ngày 09/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Châu Á

Địa chỉ: Số 69C đường Đoàn Thị Nghiệp, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Văn phòng đại diện: Số 325 Đường Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng Hải, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 207/22 đường Trần Bình Trọng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền ngày 05/4/2020 (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 550 đường Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ủy quyền số 01/2021/UQ-TA ngày 04/3/2021(Có mặt).

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Cường – Luật sư Công ty Luật TNHH Cường và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt ngày 09/3/2021 và 01/4/2021, vắng mặt ngày 02/4/2021);

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Châu Á (viết tắt Công ty tài chính Châu Á) và Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng (viết tắt Công ty Kim Phú Hưng) có ký Hợp đồng hỗ trợ vốn bằng tài sản thế chấp số: 0809/2009/HTV.AFI ngày 28/9/2009, theo đó Công ty tài chính Châu Á hỗ trợ cho Công ty Kim Phú Hưng số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng để kinh doanh, thời hạn 03 tháng, phí xếp vốn 1,2%/tháng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 697, 698, 699, 700, 701, 764, 765, 766, 767, 768 tọa lạc tại ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Do gặp khó khăn trong kinh doanh nên Công ty Kim Phú Hưng không thanh toán theo đúng thỏa thuận. Công ty tài chính Châu Á và Công ty Kim Phú Hưng tiến hành đối chiếu công nợ và lập Biên bản làm việc số 240115/TB.AFI ngày 22/01/2015 đại diện của Công ty Kim Phú Hưng xác nhận còn nợ Công ty tài chính Châu Á tiền phí xếp vốn tính từ ngày 28/9/2009 đến ngày 13/8/2014 là 3.027.942.000 (Ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn) đồng, tiền gốc: 0đ (không đồng) nhưng đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ.

Ngày 14/02/2020, Công ty tài chính Châu Á gửi văn bản Thông báo yêu cầu Công ty Kim Phú Hưng thanh toán số tiền tiền 3.027.942.000 (Ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn) đồng và lãi phát sinh trong trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày, hạn chót là ngày 29/02/2020. Nhưng Công ty Kim Phú Hưng không có bất kỳ phản hồi nào. Do vậy, Công ty tài chính Châu Á khởi kiện yêu cầu Công ty Kim Phú Hưng phải trả cho Công ty tài chính Châu Á số tiền 3.027.942.000 đồng và lãi chậm trả được tính từ ngày 22/01/2015 đến ngày 06/4/2020 là 62 tháng: 3.027.942.000 đồng x 62 tháng x

1,35%/tháng = 2.533.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.560.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 13/7/2020, nguyên đơn có đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty cổ phần Kim Phú Hưng trả cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả tính từ ngày 22/01/2015 đến ngày 06/4/2020 là 2.533.000.000 đồng.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty Kim Phú Hưng không thanh toán theo đúng thỏa thuận, nên năm 2015, hai bên thỏa thuận giải quyết xong tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất thửa 697, 698, 699, 700, 701, 764, 765, 766, 767, 768 tọa lạc tại ấp 2, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và thực hiện xác nhận công nợ tại Biên bản làm việc ngày 22/01/2015. Nay nguyên đơn căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 22/01/2015, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Kim Phú Hưng có trách nhiệm phải trả một lần cho nguyên đơn số tiền 3.027.942.000 (Ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn) đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty Kim Phú Hưng trả tiền lãi chậm trả 2.533.000.000 (Hai tỷ năm trăm ba mươi ba triệu) đồng.

Bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Bản án kinh doanh thương mại số 89/2020/KDTM-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, Khoản 4 Điều 91, Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 1 Điều 227, Khoản 2 Điều 244, Điều 266, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc bị đơn là Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng phải trả cho nguyên đơn là Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Châu Á số tiền 3.027.942.000 (Ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả cho nguyên đơn lãi suất chậm trả là 2.533.000.000 (Hai tỷ năm trăm ba mươi ba triệu) đồng.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 92.558.840 (Chín mươi hai triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi) đồng.

Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Châu Á không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Châu Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.780.000 (Năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0032635 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/10/2020, Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện bị đơn Công ty Kim Phú Hưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ngày 16/10/2020 và trình bày:

- Cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án khi không còn thời hiệu khởi kiện; Xác định quan hệ tranh chấp là "Đòi lại tài sản" là không phù hợp với bản chất của vụ án và quy định của pháp luật; Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như đơn khởi kiện, Thông báo thụ lý có xác định bà Hạnh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không triệu tập bà Hạnh tham gia giải quyết vụ án; Sai tên người liên quan trong Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 214/2020/QĐ-CCTLCC ngày 16/6/2020. Nguyên đơn nhận 10 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn và đã giao cho Ngân hàng phương Nam (nay đã sáp nhập vào ngân hàng Sacombank) nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ người này là ai và không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Không thu thập chứng cứ để xác định 10 tài sản đảm bảo hiện ở đâu, ai giữ, tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, hồ sơ sơ thẩm không có tài liệu chứng cứ liên quan đến tài sản đảm bảo này; Thông báo về

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/6/2020 nội dung các vấn đề cần hòa giải liên quan đến Hợp đồng hỗ trợ vay vốn số 0709/2009/HTV.AFI ngày 19/9/2009 và Hợp đồng hỗ trợ vay vốn số 1010/2009/HTV.AFI ngày 02/10/2009 nhưng hồ sơ khởi kiện cũng như Biên bản về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 15/7/2020 lại chỉ nêu về Hợp đồng hỗ trợ vốn số 0809/2009/HTV.AFI ngày 28/9/2009, không làm rõ về hợp đồng số 0709/2009/HTV.AFI và 1010/2009/HTV.AFI là thiếu sót; Không xác định bị đơn hoặc người liên quan có mặt hay không. Nguyên đơn không có chức năng cho vay nên việc cho vay tính lãi là trái quy định. Từ những thiếu sót không thể khắc phục trên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 89/2020/KDTM-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Tài sản đảm bảo Công ty Kim Phú Hưng đã chuyển nhượng cho Công ty tài chính Châu Á và đã cập nhật biến động xong, tiền gốc đã trả hết, chỉ còn phần tiền lãi là phí xếp vốn, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi mà hai bên đã thống nhất tại Biên bản làm việc số 240115/TB.AFI ngày 22/01/2015, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Hồ sơ cần phải xem xét lại ở nhiều góc độ tố tụng như nguyên đơn có chức năng cho vay không, quan hệ pháp luật tranh chấp (đòi lại tài sản của công ty thì tài sản này phải hợp pháp nhưng phía đại diện nguyên đơn không xác định được), tài sản thế chấp chuyển nhượng chưa xong, để giải quyết thấu đáo cần làm rõ nhiều tình tiết nên đề nghị hội đồng xét xử hủy Bản án số 89/2020/KDTM-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 171, 172, 285, 286, 292 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định tại các điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Biên bản làm việc số 240115/TB.AFI ngày 22/01/2015 là xác nhận giữa hai bên về việc giải quyết số tiền lãi theo Hợp đồng hỗ trợ vốn bằng tài sản thế chấp số: 0809/2009/HTV.AFI ký ngày 28/9/2009 nên tranh chấp này vẫn là một phần của Hợp đồng hỗ trợ vốn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng hỗ trợ vốn".

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 89/2020/KDTM-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn kháng cáo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo điểm b khoản 3 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của Công ty Kim Phú Hưng làm trong hạn luật định, Công ty Kim Phú Hưng đã làm thủ tục kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của Công ty Kim Phú Hưng

[2.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 06/4/2020, ngày 04/5/2020 của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nguyên đơn cho rằng hai bên đã xác nhận công nợ bằng Biên bản làm việc ngày 22/01/2015 để đòi số tiền phí xếp vốn là 3.027.942.000 đồng và lãi chậm trả là 2.533.000.000 đồng. Sau đó nguyên đơn có đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm xác định đối với hợp đồng 0809/2009/HTV.AFI ngày 28/9/2009 nguyên đơn chỉ yêu cầu đòi lại số tiền hai bên đã thống nhất theo Biên bản làm việc ngày 22/01/2015 là số tiền 3.027.942.000 đồng.

Về quan hệ tranh chấp cấp sơ thẩm xác định đòi lại tài sản là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy xuất phát từ Hợp đồng hỗ trợ vốn 0809/2009/HTV.AFI ngày 28/9/2009 hai bên thực hiện giao dịch hỗ trợ vốn. Quá trình thực hiện hợp đồng các bên đương sự đã thực hiện thỏa thuận thanh lý bằng cách chuyển nhượng 10 quyền sử dụng đất cho phía nguyên đơn để cấn trừ toàn bộ tiền vốn, vì vậy còn số tiền lãi từ thời điểm vay ngày 28/9/2009 đến ngày 22/01/2015 là 3.027.942.000 đồng. Bà Hạnh với tư cách người được ủy quyền đại diện Công ty Kim Phú Hưng đã ký kết biên bản làm việc xác định số nợ lãi này mà không xác định thời hạn trả. Đây là một phần của Hợp đồng hỗ trợ vốn vì vậy cần phải xác định lại quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng hỗ trợ vốn"

Căn cứ vào địa chỉ trụ sở của bị đơn, Tòa án nhân dân Quận 7 áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Bị đơn kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết vụ án khi không còn thời hiệu khởi kiện:

Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại điều 191, 192 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc thụ lý không xem xét đến thời hiệu khởi kiện. Giai đoạn chuẩn bị xét xử nếu đương sự có yêu cầu áp dụng thời hiệu thì Tòa án mới xem

xét. Trong quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân Quận 7 đã triệu tập hợp lệ, thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không trình bày văn bản, không đề cập đến thời hiệu nên cấp sơ thẩm không xem xét thời hiệu là phù hợp với quy định của tố tụng.

[2.3] Bị đơn kháng cáo cho rằng sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như đơn khởi kiện, Thông báo thụ lý có xác định bà Hạnh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không triệu tập bà Hạnh, Ngân hàng phương Nam (nay đã sáp nhập vào Ngân hàng Sacombank) tham gia giải quyết vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy bà Hạnh tham gia thoả thuận, ký biên bản làm việc ngày 22/01/2015 với tư cách đại diện theo ủy quyền của Công ty Kim Phú Hưng theo giấy ủy quyền ngày 25/6/2014 (thời điểm này bà Kim Loan là đại diện theo pháp luật theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 9 ngày 30/9/2011), văn bản ủy quyền của công ty hợp lệ, bà Hạnh thực hiện đúng phạm vi ủy quyền "Bà Vũ Thị Ngọc Hạnh được quyền thay mặt, nhân danh tôi và công ty liên hệ với Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Châu Á giải quyết thanh lý hợp đồng hỗ trợ vốn số 0809/2009/HTV.AFI ngày 28/9/2009". Trong vụ kiện tranh chấp liên quan đến Hợp đồng hỗ trợ vốn số 0809/2009/HTV.AFI không phát sinh quyền lợi, nghĩa vụ của bà Hạnh do đó Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định bà Hạnh không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng.

Đối với Ngân hàng phương Nam (nay đã sáp nhập vào Ngân hàng Sacombank) là đơn vị có giữ 10 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo biên bản bàn giao ngày 23/10/2009, tuy nhiên Công ty Kim Phú Hưng đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 09/7/2014 có công chứng theo quy định của pháp luật và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp 10 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Châu Á ngày 09/9/2014, vì vậy không cần thiết phải đưa Ngân hàng Phương Nam (đã sáp nhập vào Ngân hàng Sacombank) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2.4] Đại diện bị đơn trình bày đúng về việc Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 30/6/2020 nội dung các vấn đề cần hòa giải sơ thẩm ghi liên quan đến Hợp đồng hỗ trợ vay vốn số 0709/2009/HTV.AFI ngày 19/9/2009 và Hợp đồng hỗ trợ vay vốn số 1010/2009/HTV.AFI ngày 02/10/2009 nhưng hồ sơ khởi kiện cũng như Biên bản về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 15/7/2020 lại chỉ nêu về Hợp đồng hỗ trợ vốn số 0809/2009/HTV.AFI ngày 28/9/2009; Biên bản không tiến hành được phiên hòa giải và ghi nhận ý kiến, Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ sơ thẩm không xác định những đương sự vắng mặt, có mặt, tên đương sự trong Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cũng như Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu,

chứng cứ số 214/2020/QĐ-CCTLCC ngày 16/6/2020 tuy nhiên những vấn đề này không làm thay đổi bản chất vụ việc tranh chấp nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, cẩn thận hơn khi ban hành văn bản.

[2.5] Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị ngừng phiên tòa để nguyên đơn cung cấp hóa đơn VAT, báo cáo tài chính, mời các bên trực tiếp ký hợp đồng góp vốn để đối chất. Hội đồng xét xử xét thấy giữa các bên không tranh chấp về hợp đồng nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của Luật sư.

Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn xác định nguyên đơn không có chức năng cho vay nên việc cho vay tính lãi là trái pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng các bên ký kết với nhau là hỗ trợ vốn phải trả phí, Công ty tài chính có chức năng cung ứng cho những dịch vụ liên quan đến tài chính, tiền tệ; kinh doanh đầu tư tài chính các cá nhân và doanh nghiệp do đó trình bày của luật sư không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nội dung:

Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng có ký Hợp đồng hỗ trợ vốn bằng tài sản thế chấp số: 0809/2009/HTV.AFI ngày 28/9/2009, theo đó Công ty tài chính Châu Á hỗ trợ cho Công ty Kim Phú Hưng số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng để kinh doanh, thời hạn 03 tháng, phí xếp vốn 1,2%/tháng, phí trả chậm 0,3%/ngày, tài sản thế chấp là 10 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 22/01/2015 hai bên lập Biên bản làm việc số 240115/TB.AFI đại diện theo ủy quyền của Công ty Kim Phú Hưng xác nhận còn nợ Công ty tài chính Châu Á tiền lãi tính từ ngày 28/9/2009 đến ngày 13/8/2014 là 3.027.942.000 (Ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn) đồng, tiền gốc: 0đ (không đồng).

Ngày 14/02/2020 Công ty Châu Á có Thông báo trả tiền và gửi cho Công ty Kim Phú Hưng. Tuy nhiên, đến nay Công ty Kim Phú Hưng không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 290 Bộ luật dân sự năm 2005. Như vậy, Công ty tài chính Châu Á yêu cầu Công ty Kim Phú Hưng trả 3.027.942.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ các nhận định trên có cơ sở để xác định Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty Kim Phú Hưng, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Do Hợp đồng hỗ trợ vốn bằng tài sản thế chấp số: 0809/2009/HTV.AFI ngày 28/9/2009 các bên có thỏa thuận về lãi

chậm thanh toán 0,3%/ngày tức 9%/tháng là không phù hợp với quy định của pháp luật, mặt khác nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nghĩa vụ chậm thanh toán nên Hội đồng xét xử điều chỉnh kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại, cấp sơ thẩm xác định theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là chưa chính xác.

[6] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn là 92.558.840 (Chín mươi hai triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi) đồng.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của Công ty Kim Phú Hưng không được chấp nhận nên Công ty Kim Phú Hưng phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm căn cứ theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng.

- Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 89/2020/KDTM-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Châu Á

Buộc bị đơn là Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng phải trả cho Công ty Cổ phần đầu tư tài chính Châu Á số tiền 3.027.942.000 (Ba tỷ không trăm hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn) đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi chậm trả là 2.533.000.000 (Hai tỷ năm trăm ba mươi ba triệu) đồng.

3. Về Án phí:

+ Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 92.558.840 (Chín mươi hai triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi) đồng.

+ Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Kim Phú Hưng phải chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Công ty cổ phần Kim Phú Hưng được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0041678 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả lại Công ty cổ phần đầu tư tài chính Châu Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.780.000 (Năm mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0032635 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA DS TPHCM;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- TAND Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Thảo